

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH DOANH XANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP TẠI VIỆT NAM

● **ĐOÀN KIM THÊU**

Khoa Quản trị và Marketing,
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

TÓM TẮT:

Kinh doanh xanh đang trở thành một xu hướng tất yếu trong bối cảnh biến đổi khí hậu và áp lực phát triển bền vững ngày càng gia tăng. Tại Việt Nam, các doanh nghiệp (DN) khởi nghiệp có nhiều cơ hội để xây dựng mô hình kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường, đồng thời tạo ra giá trị kinh tế lâu dài. Bài viết phân tích thực trạng phát triển mô hình kinh doanh xanh trong các DN khởi nghiệp, làm rõ các yếu tố thúc đẩy và rào cản, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy xu hướng này trong thời gian tới.

Từ khóa: kinh doanh xanh, khởi nghiệp, phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo.

1. Đặt vấn đề

Sự gia tăng của tầng lớp tiêu dùng xanh cùng với yêu cầu ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế đã tạo động lực để các DN trẻ lựa chọn con đường phát triển bền vững ngay từ giai đoạn đầu. Thay vì đi theo mô hình truyền thống, nhiều DN khởi nghiệp tại Việt Nam đã tích hợp yếu tố môi trường vào sản phẩm, quy trình và chiến lược kinh doanh.

Dù vậy, quá trình triển khai mô hình kinh doanh xanh vẫn đối mặt với nhiều khó khăn liên quan đến vốn, công nghệ và nhận thức thị trường. Việc nghiên cứu một cách hệ thống về thực trạng và giải pháp phát triển mô hình này có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng chính sách cũng như hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển bền vững.

2. Thực trạng phát triển mô hình kinh doanh xanh trong DN khởi nghiệp tại Việt Nam

Hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam đã có sự phát triển nhanh chóng trong những năm gần đây, với quy mô ngày càng mở rộng cả về số lượng DN, lĩnh

vực hoạt động và mức độ thu hút đầu tư. Theo ForbesVietNam (2025), Việt Nam hiện có hơn 4.000 DN khởi nghiệp sáng tạo trong đó có 2 kỷ công nghệ, cùng với khoảng 1.400 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và hơn 200 quỹ đầu tư đang hoạt động. Tuy nhiên, trong tổng thể đó, số lượng DN theo đuổi mô hình kinh doanh xanh vẫn còn tương đối hạn chế.

Cụ thể, các startup hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi xanh chỉ chiếm khoảng 5 đến 7,5% tổng số DN khởi nghiệp sáng tạo. Số lượng tuyệt đối dao động khoảng 200 đến 300 DN. Điều này cho thấy dù xu hướng kinh doanh xanh đã bắt đầu hình thành, nhưng vẫn chưa trở thành dòng chủ đạo trong hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam. So với yêu cầu chuyển đổi nền kinh tế theo hướng phát thải thấp và phát triển bền vững, tỷ lệ này còn khá khiêm tốn.

Xét theo lĩnh vực hoạt động, các DN khởi nghiệp xanh tại Việt Nam phân bố chủ yếu trong một số ngành có tiềm năng ứng dụng cao. Nổi bật là lĩnh vực năng lượng tái tạo, nơi các startup cung cấp giải pháp

điện mặt trời áp mái, hệ thống lưu trữ năng lượng hoặc các công nghệ tiết kiệm điện. Ví dụ, Hachi cung cấp hệ thống nông nghiệp ứng dụng IoT giúp kiểm soát môi trường canh tác, còn các nền tảng công nghệ khác hỗ trợ truy xuất nguồn gốc và quản lý chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, nông nghiệp bền vững và thực phẩm hữu cơ cũng là lĩnh vực thu hút nhiều DN tham gia, với các mô hình sản xuất sạch, truy xuất nguồn gốc và tối ưu hóa chuỗi cung ứng nông sản. Hàng loạt startup như Enfarm, NanoNeem hay Hachi đã phát triển các giải pháp nông nghiệp thông minh, sử dụng công nghệ để giám sát canh tác, tối ưu tài nguyên và đảm bảo tính minh bạch của chuỗi cung ứng nông sản. Ngoài ra, các lĩnh vực như công nghệ môi trường, xử lý chất thải, vật liệu sinh học và kinh tế tuần hoàn cũng đang dần phát triển.

Một điểm đáng chú ý là sự tham gia ngày càng rõ nét của yếu tố công nghệ trong các mô hình kinh doanh xanh. Thay vì chỉ dừng lại ở việc sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường, nhiều DN đã ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm phát thải. Các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và Internet vạn vật được sử dụng để tối ưu hóa vận hành, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý môi trường. Ví dụ, Hachi phát triển hệ thống nông nghiệp thông minh cho phép kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, dinh dưỡng và ánh sáng thông qua cảm biến và nền tảng dữ liệu. Nhờ đó, lượng nước và phân bón được sử dụng chính xác hơn, giảm lãng phí và hạn chế phát thải từ sản xuất nông nghiệp. Hay như IoTeamVN phát triển hệ thống phân tích dữ liệu tiêu thụ điện trong tòa nhà, từ đó đưa ra các phương án tối ưu hóa vận hành thiết bị. Nhờ việc tự động điều chỉnh hệ thống chiếu sáng và điều hòa, giải pháp này giúp giảm đáng kể lượng điện năng tiêu thụ và chi phí vận hành. Đây được xem là nền tảng quan trọng để thúc đẩy quá trình chuyển đổi kép giữa số hóa và xanh hóa trong DN.

Song song với đó, xu hướng tích hợp các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động kinh doanh cũng ngày càng rõ rệt. Theo khảo sát PwC Global Investor Survey 2021, ESG đã trở thành ưu tiên hàng đầu, với khoảng 79% nhà đầu tư đánh giá rủi ro/cơ hội ESG là yếu tố quan trọng trong quyết định đầu tư. Báo cáo nhấn mạnh ESG là yếu tố then chốt, không chỉ là cam kết mà còn trực tiếp tác động đến lợi nhuận và quản trị rủi ro. Điều này tạo ra áp lực

nhưng đồng thời cũng mở ra cơ hội cho các DN khởi nghiệp xanh tại Việt Nam trong việc tiếp cận nguồn vốn. Thực tế cho thấy, nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm đã bắt đầu ưu tiên các dự án có tác động tích cực đến môi trường và xã hội.

Bên cạnh nguồn vốn tư nhân, chính sách hỗ trợ từ Nhà nước cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển của mô hình kinh doanh xanh. Một số cơ chế mới đã được ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho DN tiếp cận tài chính. Chẳng hạn, các DN nhỏ và vừa có dự án xanh có thể tiếp cận nguồn vốn với lãi suất ưu đãi khoảng 2% mỗi năm theo các chính sách mới được ban hành trong năm 2025. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc giảm chi phí vốn và khuyến khích DN đầu tư vào các mô hình bền vững.

Ngoài ra, hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp xanh cũng đang dần được hình thành thông qua các chương trình ươm tạo, cuộc thi và mạng lưới kết nối. Các cuộc thi về khởi nghiệp xanh đã thu hút hàng chục đến hàng trăm dự án tham gia trong thời gian ngắn, cho thấy sự quan tâm ngày càng tăng của cộng đồng đối với lĩnh vực này. Các tổ chức trong và ngoài nước cũng triển khai các chương trình đào tạo, tư vấn và tài trợ nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo xanh tại Việt Nam.

Nhìn chung, thực trạng phát triển mô hình kinh doanh xanh trong các DN khởi nghiệp tại Việt Nam phản ánh một giai đoạn chuyển đổi ban đầu. Số lượng DN còn hạn chế nhưng đang tăng dần, lĩnh vực hoạt động ngày càng đa dạng, và sự tham gia của công nghệ ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục nhằm thúc đẩy sự phát triển mô hình kinh doanh xanh.

3. Hạn chế và giải pháp trong phát triển mô hình kinh doanh xanh của DN khởi nghiệp tại Việt Nam

3.1. Một số hạn chế tồn tại

Một trong những hạn chế lớn nhất là khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn. Các mô hình kinh doanh xanh thường đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu cao cho công nghệ, nguyên vật liệu thân thiện môi trường và hệ thống quản lý tiêu chuẩn. Trong khi đó, thời gian hoàn vốn lại kéo dài và mức độ rủi ro cao hơn so với các mô hình kinh doanh truyền thống. Điều này khiến nhiều nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư trong nước, còn dè dặt khi rót vốn vào các startup xanh. Mặc dù

xu hướng đầu tư theo tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị đang gia tăng, nhưng tại Việt Nam, các quỹ đầu tư chuyên biệt cho lĩnh vực này vẫn còn hạn chế, dẫn đến khoảng trống tài chính cho DN khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, hạn chế về năng lực công nghệ cũng là một vấn đề đáng chú ý. Phần lớn các startup xanh tại Việt Nam có quy mô nhỏ, nguồn lực hạn chế nên khó tiếp cận hoặc làm chủ các công nghệ tiên tiến như xử lý chất thải, năng lượng tái tạo hay vật liệu sinh học. Việc phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu không chỉ làm tăng chi phí mà còn khiến DN gặp khó khăn trong việc tùy chỉnh giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế. Ngoài ra, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ xanh cũng làm chậm quá trình đổi mới sáng tạo.

Một hạn chế khác đến từ thị trường tiêu dùng. Dù nhận thức của người tiêu dùng về sản phẩm thân thiện môi trường đã được cải thiện, nhưng hành vi tiêu dùng thực tế vẫn chưa thay đổi tương xứng. Phần lớn người tiêu dùng vẫn ưu tiên yếu tố giá cả hơn là yếu tố bền vững, đặc biệt trong bối cảnh thu nhập bình quân còn hạn chế. Điều này khiến các sản phẩm xanh, vốn có chi phí cao hơn, gặp khó khăn trong việc mở rộng thị trường. DN khởi nghiệp vì vậy phải đối mặt với bài toán cân đối giữa chi phí sản xuất và khả năng cạnh tranh về giá.

Ngoài ra, hệ thống chính sách và cơ chế hỗ trợ tuy đã được hình thành nhưng chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả. Một số quy định liên quan đến tiêu chuẩn môi trường, chứng nhận sản phẩm xanh còn thiếu rõ ràng hoặc chưa thống nhất giữa các cơ quan quản lý. Điều này gây khó khăn cho DN trong quá trình triển khai và tuân thủ. Các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng xanh hay hỗ trợ đổi mới công nghệ vẫn còn phân tán và chưa tiếp cận được đến phần lớn DN khởi nghiệp.

Hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp xanh cũng chưa phát triển tương xứng với nhu cầu. Sự liên kết giữa DN, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức hỗ trợ còn lỏng lẻo. Các chương trình ươm tạo và tăng tốc khởi nghiệp tuy đã xuất hiện nhưng chưa tập trung sâu vào lĩnh vực xanh, dẫn đến thiếu các dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt như tư vấn công nghệ, đánh giá tác động môi trường hay kết nối thị trường xanh.

3.2. Một số giải pháp đề xuất

Để khắc phục những hạn chế trên, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp ở cả cấp độ vĩ mô và vi mô.

Trước hết, việc hoàn thiện khung chính sách là yếu tố then chốt. Nhà nước cần xây dựng hệ thống chính sách rõ ràng, nhất quán và có tính dài hạn nhằm khuyến khích phát triển mô hình kinh doanh xanh. Các tiêu chuẩn về sản phẩm xanh, chứng nhận môi trường cần được cụ thể hóa, đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính để DN dễ dàng tiếp cận. Bên cạnh đó, cần mở rộng các chính sách ưu đãi về thuế, phí và đất đai đối với các DN hoạt động trong lĩnh vực này.

Giải pháp về tài chính cần được ưu tiên triển khai mạnh mẽ. Cần phát triển các quỹ đầu tư xanh, quỹ đầu tư mạo hiểm chuyên biệt cho startup bền vững, đồng thời khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế. Hệ thống ngân hàng cần xây dựng các sản phẩm tín dụng xanh với điều kiện linh hoạt hơn, phù hợp với đặc thù của DN khởi nghiệp. Ngoài ra, việc thúc đẩy thị trường trái phiếu xanh và các công cụ tài chính bền vững cũng sẽ tạo thêm kênh huy động vốn cho DN.

Nâng cao năng lực công nghệ là một giải pháp mang tính nền tảng. Nhà nước cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực công nghệ xanh, đồng thời thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ các quốc gia phát triển. Các chương trình hợp tác giữa DN và viện nghiên cứu cần được khuyến khích nhằm tạo ra các giải pháp phù hợp với điều kiện trong nước. Bên cạnh đó, cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, công nghệ môi trường và kinh tế tuần hoàn.

Về phía thị trường, cần đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về lợi ích của sản phẩm xanh. Đồng thời, Nhà nước có thể đóng vai trò dẫn dắt thông qua việc ưu tiên sử dụng sản phẩm xanh trong mua sắm công, từ đó tạo thị trường ban đầu cho DN.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp xanh là một giải pháp quan trọng khác. Cần tăng cường sự kết nối giữa các thành phần trong hệ sinh thái, bao gồm DN, nhà đầu tư, viện nghiên cứu và tổ chức hỗ trợ. Các chương trình ươm tạo và tăng tốc cần được thiết kế chuyên sâu cho lĩnh vực xanh, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ toàn diện từ công nghệ, tài chính đến thị trường. Ngoài ra, việc xây dựng các mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm và kết nối quốc tế cũng sẽ giúp DN học hỏi và mở rộng cơ hội hợp tác ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Thủ tướng Chính phủ (2016). Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".

Báo Điện tử Chính phủ (2025). Việt Nam có khoảng 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Báo Chính phủ. Truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/viet-nam-co-khoang-4000-doanh-nghiep-khoi-nghiep-sang-tao-102251225105255199.htm>.

Thu Giang (2025). Tháng 11/2025, trình Chính phủ Nghị định hỗ trợ lãi suất 2% cho doanh nghiệp vay vốn thực hiện dự án xanh. Báo Chính phủ. Truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/thang-11-2025-trinh-chinh-phu-nghi-dinh-ho-tro-lai-suot-2-cho-doanh-nghiep-vay-von-thuc-hien-du-an-xanh-102251112101248626.htm>.

Forbes VietNam (2025). Việt Nam có chưa tới 300 startup trong lĩnh vực chuyển đổi xanh. Truy cập tại: <https://forbes.vn/viet-nam-co-chua-toi-300-startup-trong-linh-vuc-chuyen-doi-xanh>.

Vietcetera (2025). Công nghệ xanh: Lĩnh vực tiềm năng thu hút vốn đầu tư ở Việt Nam. Truy cập tại: <https://vietcetera.com/vn/cong-nghe-xanh-linh-vuc-tiem-nang-thu-hut-von-dau-tu-o-viet-nam>.

PwC Global (2021). Investor Survey 2021.

Ngày nhận bài: 9/03/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/03/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/4/2026

DEVELOPING GREEN BUSINESS MODELS AMONG STARTUP ENTERPRISES IN VIETNAM

● DOAN KIM THEU

Faculty of Management and Marketing,
University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Green entrepreneurship has emerged as an inevitable trajectory in response to climate change and mounting pressures for sustainable development. In Vietnam, startups are increasingly positioned to develop environmentally responsible business models while generating long-term economic value. This study examines the current state of green business model development among startups, identifying key drivers and barriers that shape their adoption and scalability. The findings provide a comprehensive understanding of the institutional, market, and capability-related factors influencing green entrepreneurship, highlighting its evolving role in advancing sustainable economic transformation.

Keywords: green business, startups, sustainable development, innovation.